

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày 05 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thắng và ông Võ Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần B, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1995 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố không xác định được, mẹ Trần Thị Thanh T, sinh năm 1973; chưa có vợ, con; về nhân thân: Ngày 19/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Bản án số 21/2013/HSST (chấp hành xong ngày 02/8/2014); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình, kể từ ngày 29/6/2024 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Thị N, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1992 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc V (đã chết) và bà Đinh Thị T, sinh năm 1973; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam, kể từ ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình sau đó chuyển đến Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Mai Xuân P, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1997 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai L, sinh năm 1961 và bà Mai Thị L, sinh năm 1965; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam, kể từ ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vụ án thứ nhất: Vào chiều ngày 11/6/2024, Hoàng Thị N và Mai Xuân P đang đi chơi tại thôn C, xã Q, thị xã B thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy loại “Hồng phiến”. Do P không có tiền, còn N có tiền trong tài khoản Ngân hàng nên cả hai thống nhất, N sẽ bỏ tiền để mua ma túy trước, P sẽ góp trả lại sau. Tiếp đó, P sử dụng điện thoại di động có gắn sim số 0978.883.019 của mình gọi vào số điện thoại 0981.769.678 của Trần B để hỏi mua khoảng 200 viên ma túy loại “Hồng phiến” thì B đồng ý. P điều khiển xe mô tô BKS 73K1 - 221.26 chở N xuống đoạn đường bãi biển Quảng Thọ thuộc tổ dân phố T, phường Q, thị xã B thì gặp B. Tại đây, B đưa cho P 01 gói nilon chứa khoảng 200 viên ma túy “Hồng phiến”, còn N lấy điện thoại nhãn hiệu iPhone Xs Max của mình truy cập vào ứng dụng “ACB ONE” của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu rồi chuyển từ tài khoản của mình số “35316827” vào số tài khoản “9704229280657417” Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội, mang tên “TRAN BINH” số tiền 5.500.000 đồng cho B. Sau khi mua được ma túy, P cất giấu ma túy trên người, điều khiển xe mô tô về nhà ở của N tại thôn T, xã Q, thị xã B, rồi cả hai cùng nhau sử dụng hết khoảng hơn 10 viên thì N gói số ma túy còn lại cất giấu ở trong tủ đựng áo quần ở trong phòng ngủ nhà ở của mình. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/6/2024, N và P lấy ra 27 viên ma túy “Hồng phiến” rồi gói vào trong 01 túi nilon để đi chơi và sử dụng. Sau đó, N mang theo 27 viên ma túy nói trên cất giấu vào túi quần đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô BKS 73K1 - 221.26 đi ra ngoài có việc (P ở lại nhà của N), khi N đi đến đoạn đường nội thôn thuộc thôn B, xã Q, thị xã B thì bị Công an thị xã B phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Đến 00 giờ 30 phút, ngày 13/6/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nhân tại thôn T, xã Q, phát hiện, thu giữ thêm 155 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược, đồng thời ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Mai Xuân P.

- Vụ án thứ hai: Vào khoảng 00 giờ, ngày 28/06/2024, Trần B đang ở nhà của mình thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên B đi đến đoạn đường nội

phường thuộc phường Q, thị xã B thì gặp một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ cụ thể và dò hỏi mua được 1.000.000 đồng ma túy dạng “đá”. Sau đó, B mang số ma túy vừa mua được đi về nhà sử dụng một ít, số còn lại B cất giấu trên nóc tủ đựng áo quần. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, cùng ngày, B mang số ma túy còn lại cất giấu trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô BKS 37D1 - 963.72 đi tìm địa điểm sử dụng, khi đi đến đoạn đường giữa cánh đồng thuộc tổ dân phố M, phường Q thì bị Công an thị xã B phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong các tang vật liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 638/KL-KTHS ngày 15/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

- 27 viên nén hình tròn, màu hồng (Mẫu ký hiệu A1) thu giữ trong quá trình bắt quả tang Hoàng Thị Nhân là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,594g (hai phẩy năm trăm chín mươi bốn gam).

- 155 viên nén hình tròn, màu hồng (Mẫu ký hiệu A2) thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Thị Nhân tại thôn Thanh Tân, xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 14,925g (mười bốn phẩy chín trăm hai mươi lăm gam).

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Tại Bản kết luận giám định số 724/KL-KTHS ngày 01/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon (Mẫu ký hiệu A) thu giữ trong quá trình bắt quả tang Trần Bình là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,201g (không phẩy hai trăm linh một gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ:

- Thu giữ trong quá trình bắt quả tang Hoàng Thị N 01 gói nilon, bên trong có chứa 27 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược; thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Thị N 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa 155 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược. Sau khi giám định đã được cho vào một phong bì thư rồi dán kín, trên ghi nội dung “638/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa: 2,342g (hai phẩy ba trăm bốn mươi hai gam) chất ma túy, loại Methamphetamine chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A1”; 14,56g (mười bốn phẩy năm mươi sáu gam) chất ma túy, loại Methamphetamine chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A2” và toàn bộ vỏ bao gói;

- Thu giữ chất tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon trong quá trình bắt quả tang Trần B. Sau khi giám định đã được cho vào một phong bì thư rồi dán kín, trên ghi nội dung “724/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Quảng Bình, bên trong chứa 0,13g (không thấy mười ba gam) chất ma túy, loại Methamphetamine chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A” và vỏ bao gói;

- Thu giữ từ Hoàng Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision, màu đỏ mận, BKS 73K1 - 221.26, số khung RLHJK031XMZ340342, số máy JK03E - 6052602 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max, màu trắng, số IMEI 353112103284531, có gắn thẻ sim số 0777.556.382, đã qua sử dụng.

- Thu giữ từ Trần Bình 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air Blade, màu đỏ - đen, BKS 37D1 - 963.72, số khung RLHJF6333KZ001671, số máy JF94E - 0003005, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air Blade, màu đỏ - đen, BKS 37D1 - 963.72 thuộc chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Ánh N và không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nói trên cho chị N

Đối với số tiền 5.500.000 đồng mà Trần B có được từ việc bán ma túy cho N và P, thì B khai nhận đã sử dụng để tiêu xài hết.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 12 Pro gắn thẻ sim số 0981.769.678 của Trần Bình và 01 điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu) gắn sim số 0978.883.019 của Mai Xuân P. Đây là những phương tiện B và P dùng để liên lạc mua bán ma túy vào ngày 11/6/2024, tuy nhiên B và P khai nhận đã làm mất trước khi bị bắt và không rõ địa điểm cụ thể nên Cơ quan điều tra không thể truy tìm vật chứng.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy “hồng phiến” cho Trần B tại khu vực cánh đồng phường Q, thị xã B với giá 4.500.000 đồng sau đó B đem số ma túy trên bán cho N, P để kiếm lời và người đàn ông đã bán ma túy “đá” cho B tại khu vực đường nội phường thuộc phường Q, thị xã B. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của hai người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục lập hồ sơ theo dõi, khi nào có kết quả thì xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT - VKSBD ngày 29 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố bị cáo Trần B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Thị N, Mai Xuân P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Hoàng Thị N, Mai Xuân P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị

cáo Trần B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; các điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị N, Mai Xuân P mỗi bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy Một phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “638/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa 2,342g chất ma túy, loại Methamphetamine chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A1”; 14,56g chất ma túy, loại Methamphetamine chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A2” và toàn bộ vỏ bao gói; một phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “724/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa 0,13g chất ma túy, loại Methamphetamine chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A” và vỏ bao gói; 01 thẻ sim số 0777.556.382;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max, màu trắng, số IMEI 353112103284531;

+ Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision, màu đỏ mận, BKS 73K1 - 221.26, số khung RLHJK031XMZ340342, số máy JK03E – 6052602 cho bị cáo Hoàng Thị Nhân;

+ Buộc bị cáo Trần B nộp số tiền 5.500.000 đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Trần B, Hoàng Thị N, Mai Xuân P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước

Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố đối với các bị cáo nên không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở xác định vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, Trần B đã có hành vi bán 17,519g chất ma túy, loại Methamphetamine cho Hoàng Thị N và Mai Xuân P với giá 5.500.000 đồng. Sau đó, đến ngày 12 và 13 tháng 6 năm 2024, Hoàng Thị N và Mai Xuân P đang cất giấu, tàng trữ trái phép để sử dụng thì bị phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang. Ngoài ra, khoảng 22 giờ 45 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, Trần B đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,201g chất ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang. Hành vi của bị cáo Trần B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Hoàng Thị N và Mai Xuân P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hoàn toàn nhận thức được ma túy là chất bị pháp luật nghiêm cấm mua bán, tàng trữ trái phép nhưng chỉ vì mục đích kiếm lời và để có ma túy sử dụng, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất an ninh trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xét xử nghiêm để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước, chỉ khi nảy sinh ý định sử dụng ma túy thì N và P mới liên lạc với B để mua ma túy về sử dụng. Bị cáo B là người trực tiếp bán ma túy cho N và P, ngoài ra B còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên B phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo P là người trực tiếp điện thoại cho B, sử dụng

xe mô tô chở N đến gặp B để mua ma túy, còn N là người bỏ tiền ra và trực tiếp chuyển tiền vào tài khoản của B để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, P và N cất dấu để sử dụng chung. Vì vậy, vai trò của hai bị cáo là tương đương nhau và phải chịu mức hình phạt ngang nhau.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không;
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Thị N và Mai Xuân P đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần B, quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Liên quan trong vụ án có người đàn ông đã bán ma túy “hồng phiến” cho Trần B tại khu vực cánh đồng phường Q, thị xã B với giá 4.500.000 đồng sau đó B đem số ma túy trên bán cho N, P để kiếm lời và người đàn ông đã bán ma túy “đá” cho B tại khu vực đường nội phường thuộc phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của hai người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục lập hồ sơ theo dõi, khi nào có kết quả thì xử lý sau.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, xét thấy: Bị cáo Trần B có nhân thân xấu, ngày 19/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện. Bị cáo Hoàng Thị N và Mai Xuân P mặc dù có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi của hai bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần căn cứ vào Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 5.500.000 đồng mà bị cáo Trần B có được từ việc bán ma túy cho N và P. Xét thấy, đây là tiền do phạm tội mà có, B khai nhận đã sử dụng để tiêu xài hết. Vì vậy, cần căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo B phải nộp lại số tiền trên để nộp vào Ngân sách nhà nước là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy, 01 phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “638/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa 2,342g chất ma túy, loại Methamphetamine chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A1”; 14,56g chất ma túy, loại Methamphetamine chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A2” và toàn bộ vỏ bao gói; một

phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “724/KL-KTHS”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong chứa 0,13g chất ma túy, loại Methamphetamine chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài ghi nội dung “A” và vỏ bao gói, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision, màu đỏ mận, BKS 73K1 - 221.26, số khung RLHJK031XMZ340342, số máy JK03E - 6052602 thu giữ của Hoàng Thị Nhân, do đây là phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, trả lại cho bị cáo Hoàng Thị N

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max, màu trắng, số IMEI 353112103284531, xét thấy đây là phương tiện phạm tội. Vì vậy, cần căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp; đối với 01 thẻ sim số 0777.556.382 gắn trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max, xét thấy đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo Trần B, Hoàng Thị N và Mai Xuân P phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần B.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, các điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Thị N và Mai Xuân P.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; các bị cáo Hoàng Thị N và Mai Xuân P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Trần B phải chấp hành là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29 tháng 6 năm 2024.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12/6/2024.

- Xử phạt bị cáo Mai Xuân P: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/6/2024

Tuyên bố tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần B, Hoàng Thị N và Mai Xuân P 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định tạm giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Trần B phải nộp lại số tiền 5.500.000 đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy hai phong bì thư dán kín, đã được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và 01 thẻ sim số 0777.556.382 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max, màu trắng, số IMEI 353112103284531, đã qua sử dụng

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision, màu đỏ mận, BKS 73K1 - 221.26, số khung RLHJK031XMZ340342, số máy JK03E – 6052602.

(Vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã B và Chi cục Thi hành án thị xã B vào ngày 31/10/2024).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần B, Hoàng Thị N và Mai Xuân P phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách nhà nước

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên tòa) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà